

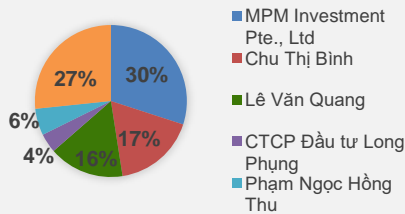
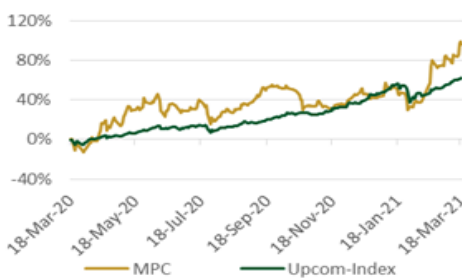
MUA [+16%]

Ngày cập nhật: 23/03/2021

 Giá hợp lý 44,700 VNĐ
 Giá hiện tại 38,700 VNĐ

PHS
 (+82-28) 5 413 5479 – support@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	200.0
Free-float (triệu)	69.8
Vốn hóa (tỷ đồng)	7,940
KLGD TB 3 tháng	130,801
Sở hữu nước ngoài	37.79%
Ngày niêm yết đầu tiên	16/10/2017

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá


Nguồn: Fiinpro

Nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu, gia tăng vị thế cạnh tranh
Cập nhật KQKD 2020:

Kết thúc năm 2020, doanh thu thuần của MPC giảm 15.7% YoY còn 14,329 tỷ đồng, trong khi LNST tăng 51% YoY đạt 674 tỷ đồng.

Tuy doanh thu giảm nhưng LNST tăng nhờ vào nỗ lực cải thiện biên lợi nhuận của MPC. Biên EBITDA tăng 1.2% từ 4.6% trong năm 2019 lên 5.8% vào năm 2020 nhờ chi phí bán hàng giảm mạnh 23.3% YoY còn 670 tỷ đồng. Chi phí vận chuyển và dịch vụ mua ngoài, chiếm tỷ trọng lớn nhất - 58% tổng chi phí bán hàng, giảm 16% YoY trong năm nay

Sụt giảm doanh thu xuất khẩu tại thị trường lớn nhất - Mỹ là nguyên nhân chính làm sụt giảm doanh thu thuần của MPC trong năm 2020. Trong khi, Mỹ là thị trường xuất khẩu tôm lớn nhất của Việt Nam trong năm 2020 với giá trị xuất khẩu tăng 33% YoY lên 869.8 triệu USD, doanh thu xuất khẩu sang Bắc Mỹ của MPC trong năm 2020 lại giảm 36% YoY còn 5,745 tỷ đồng. Công ty cho biết nguyên nhân do dịch Covid-19 gián đoạn kinh doanh tại Bắc Mỹ gây ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu tại thị trường này. Bên cạnh đó, chúng tôi cho rằng việc bị Hải quan và Bảo vệ biên giới Mỹ (CBP) điều tra hành vi lẩn tránh thuế chống bán phá giá áp dụng cho tôm xuất khẩu của Ấn Độ vào tháng 1/2020, cũng làm sụt giảm doanh thu của MPC tại thị trường này.

Điểm nhấn đầu tư:

Tự chủ và nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu: MPC quyết định tăng vốn điều lệ tại các công ty con nhằm thay thế các khu vực nuôi truyền thống bằng "Công nghệ 2-3-4" vì sản lượng thu được từ công nghệ mới rất lớn - cao hơn tới 15 lần. MPC cũng ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược và tư vấn chuyển đổi số với FPT với mục đích nâng cao chất lượng tôm nguyên liệu. Trong năm 2020, MPC đã tự nghiên cứu và thử nghiệm thành công mô hình nuôi tôm công nghệ cao, từ đó đưa vào vận hành hiệu quả tại 2 vùng nuôi của mình là: Minh Phú Kiên Giang (600 ha) và Minh Phú Lộc An (300 ha). Đồng thời công ty cũng hợp tác với CSIRO (Úc) để hiện đại hóa công nghệ nuôi tôm.

Hưởng lợi từ hiệp định EVFTA: MPC được kỳ vọng hưởng lợi nhiều nhất từ hiệp định EVFTA khi thuế tôm nguyên liệu và sản phẩm tôm được giảm mạnh từ mức 12.5% và 20% xuống còn 0%. Kỳ vọng giá trị xuất khẩu của MPC sang EU trong năm 2021 tăng khoảng 15% YoY.

Định giá & khuyến nghị:

Chúng tôi ước tính doanh thu năm 2021 đạt khoảng 16,823 tỷ đồng (+17% YoY), trong khi LNST năm 2021 đạt 762 tỷ đồng (+13% YoY), với biên lợi nhuận gộp khoảng 11.4%. Bằng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, mức giá hợp lý cho cổ phiếu MPC khoảng **44,700 đồng/cổ phiếu** (+16% so với giá hiện tại). Do đó đưa ra khuyến nghị **MUA** cổ phiếu này.

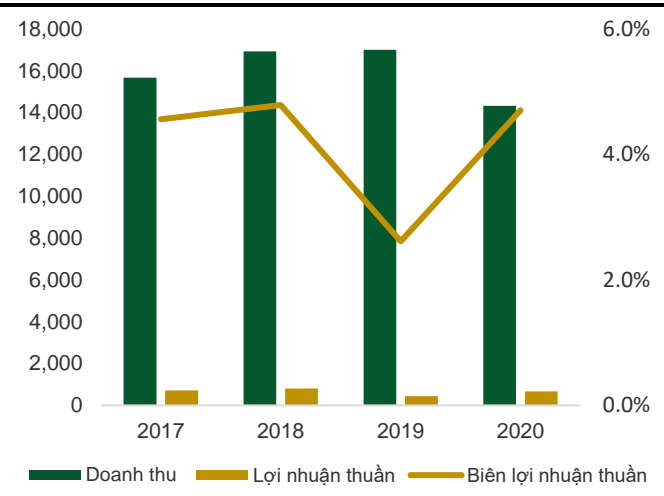
Rủi ro:

(1) Rủi ro nguồn nguyên liệu đầu vào; (2) Rủi ro cạnh tranh từ các nước xuất khẩu như Ấn Độ, Ecuador; (3) Rủi ro từ dịch Covid-19; (4) Rủi ro tỷ giá hối đoái.

Chỉ số tài chính	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	11,973	15,665	16,925	16,998	14,329	16,823
LNST (tỷ VND)	82	714	810	445	674	762
EPS (VND)	1,053	9,254	4,936	2,521	3,243	3,811
Tăng trưởng EPS (%)	122%	779%	-47%	-49%	29%	18%
Giá trị sổ sách (VND)	32,757	42,738	26,604	25,110	26,610	27,801
P/E	-	4.0	8.5	13.5	8.0	11.7
P/B	-	0.9	1.6	1.4	1.0	1.6
Cổ tức (%)	0%	0%	50%	15%	50%	N/A

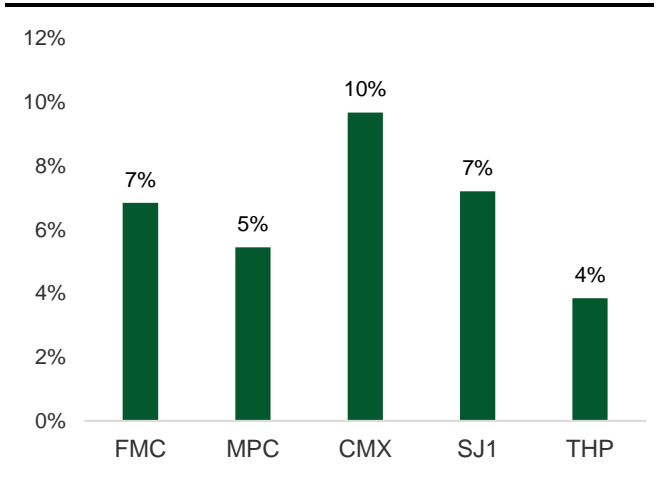
Tình hình kinh doanh của MPC trong năm 2020

Tình hình kinh doanh của MPC (tỷ đồng)



Nguồn: MPC, PHFM tổng hợp

EBITDA margin của các doanh nghiệp xuất khẩu tôm



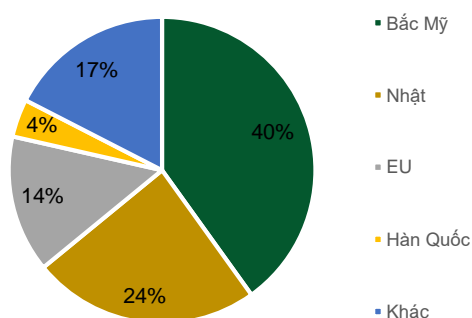
Nguồn: PHFM tổng hợp

Kết thúc năm 2020, doanh thu thuần của MPC giảm 15.7% YoY còn 14,329 tỷ đồng, trong khi LNST tăng 51% YoY đạt 674 tỷ đồng.

Tuy doanh thu giảm nhưng LNST tăng nhờ vào nỗ lực cải thiện biên lợi nhuận của MPC. Biên EBITDA tăng 1.2% từ 4.6% trong năm 2019 lên 5.8% vào năm 2020 nhờ chi phí bán hàng giảm mạnh 23.3% YoY còn 670 tỷ đồng. Chi phí vận chuyển và dịch vụ mua ngoài, chiếm tỷ trọng lớn nhất - 58% tổng chi phí bán hàng, giảm 16% YoY trong năm nay.

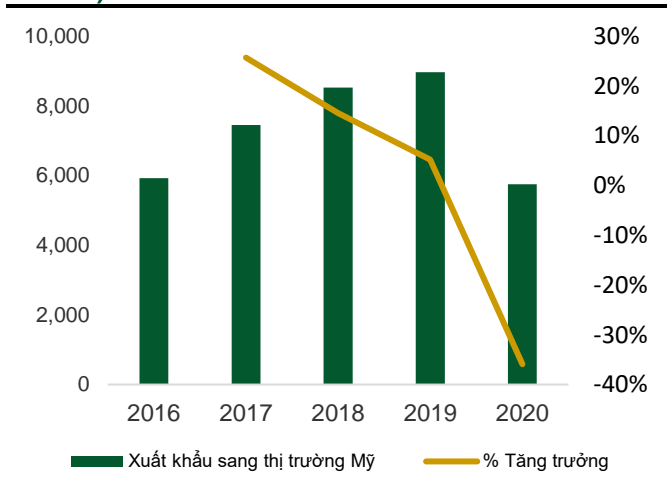
Tuy biên EBITDA của MPC cải thiện trong năm 2020, nhưng đang ở mức thấp hơn mức trung bình của các doanh nghiệp xuất khẩu tôm niêm yết là 7%. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng với việc nuôi tôm công nghệ cao, ứng dụng AI và Blockchain và quản lý tôm sẽ góp phần cải thiện biên lợi nhuận của MPC trong năm 2021.

Cơ cấu doanh thu năm 2020 của MPC



Nguồn: MPC, PHFM tổng hợp

Doanh thu xuất khẩu sang Mỹ của MPC (VND Billion)



Nguồn: MPC, PHFM tổng hợp

Doanh thu xuất khẩu sang EU và Nhật tăng trưởng khả quan trong năm 2020. Hưởng lợi CPTPP, thị phần tôm của Việt Nam tại Nhật đã tăng trong năm 2020 lên 27%. Theo xu thế đó, xuất khẩu tôm sang Nhật của MPC tăng 7% YoY lên 3,437 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu doanh thu năm 2020 - 24% tổng doanh thu thuần. Bên cạnh đó, hưởng lợi từ EVFTA, xuất khẩu tôm của MPC sang EU tăng nhẹ 2.6% YoY lên 2,073 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu xuất khẩu của MPC - 14% tổng doanh thu thuần.

Sụt giảm doanh thu xuất khẩu tại thị trường lớn nhất - Mỹ là nguyên nhân chính làm sụt giảm doanh thu thuần của MPC trong năm 2020. Trong khi, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong năm 2020 với giá trị xuất khẩu tăng 33% YoY lên 869.8 triệu USD, doanh thu xuất khẩu sang Bắc Mỹ của MPC trong năm 2020 lại giảm 36% YoY còn 5,745 tỷ đồng. Công ty cho biết nguyên nhân do dịch Covid-19 gián đoạn kinh doanh tại Bắc Mỹ gây ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu tại thị trường này.

Bên cạnh tác động của dịch Covid-19, chúng tôi cho rằng việc bị Hải quan và Bảo vệ biên giới Mỹ (CBP) điều tra hành vi lẩn tránh thuế chống bán phá giá áp dụng cho tôm xuất khẩu của Ấn Độ vào tháng 1/2020, cũng gây tác động đến doanh thu xuất khẩu sang Bắc Mỹ của MPC. Tuy vào tháng 10/2020, MPC bị CBP cáo buộc vi phạm luật thương mại nước này khi sử dụng tôm nước ầm đông lạnh nhập khẩu từ Ấn Độ để tránh thuế bán phá giá của Mỹ, nhưng vào ngày 11/2/2021, Minh Phú đã nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại từ CBP hủy bỏ quyết định đã ban hành. Đây là phán quyết tích cực và khích lệ sự phục hồi xuất khẩu sang Mỹ của MPC trong tương lai.

Dự phóng kết quả kinh doanh 2021

Thị trường tôm toàn cầu dự kiến sẽ trị giá 24.1 tỷ USD vào năm 2026. Nhu cầu tôm trên thế giới còn nhiều dư địa tăng trưởng khi ý thức tăng cường sức khỏe ngày càng được chú trọng trên thế giới sau đại dịch. Năm 2021, VASEP dự báo xuất khẩu tôm Việt Nam có thể đạt 4 tỷ USD (+15% YoY). Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh từ tôm Ấn Độ, Ecuador, và Indonesia sẽ gia tăng trong năm nay khi các nước này kiểm soát được dịch và quay lại sản xuất.

Do đó, chúng tôi ước tính doanh thu năm 2021 đạt khoảng 16,823 tỷ đồng (+17% YoY), trong khi LNST năm 2021 đạt 762 tỷ đồng (+13% YoY), chủ yếu nhờ vào doanh thu xuất khẩu từ các thị trường sau:

Bắc Mỹ: Theo ITC, năm 2020, Việt Nam là thị trường nguồn cung tôm lớn thứ 4 của Mỹ (sau Ấn Độ, Indonesia và Ecuador). Quý 1/2021, giá trị xuất khẩu tôm sang Mỹ ước tính sẽ tăng trưởng ít nhất 15% YoY nhờ thị trường tiêu thụ đã phục hồi sau COVID-19.

Năm 2020, doanh thu xuất khẩu sang Bắc Mỹ của MPC giảm 36% YoY còn 5,745 tỷ đồng. Năm 2021, khi vắc-xin ngừa Covid-19 được tiêm chủng trên diện rộng tại Mỹ, xuất khẩu tôm sang Mỹ của MPC dự kiến sẽ tăng trở lại. Hơn nữa, với Quyết định của CBP không áp thuế chống bán phá giá cho tôm của MPC, chúng tôi ước tính doanh thu xuất khẩu sang Mỹ của công ty năm 2021 đạt 7.755 tỷ đồng (+35% YoY), chiếm tỷ trọng 46% doanh thu thuần năm 2021.

Nhật Bản: Năm 2020, doanh thu xuất khẩu sang Nhật Bản tăng 7% YoY lên 3,437 tỷ đồng. Nhờ vào các ưu đãi thuế qua cửa CPTPP, Nhật Bản sẽ tiếp tục là thị trường tiềm năng trong năm 2021. Do đó, chúng tôi ước tính xuất khẩu tôm sang Nhật năm 2021 đạt 3,609 tỷ đồng (+5% YoY), chiếm tỷ trọng 22% doanh thu thuần năm 2021.

EU: Xuất khẩu tôm của MPC sang EU năm 2020 tăng nhẹ 2.6% YoY lên 2,073 tỷ đồng. Hưởng lợi EVFTA, chúng tôi cho rằng xuất khẩu tôm sang EU của MPC sẽ tăng tốc trong năm 2021. Do đó, chúng tôi ước tính doanh thu xuất khẩu sang EU tăng 15% YoY đạt 2,384 tỷ đồng, chiếm 15% tổng doanh thu thuần năm 2021.

Trong dài hạn, MPC có các điểm nhấn đầu tư sau:

- Tự chủ và nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu: MPC quyết định tăng vốn điều lệ tại các công ty con nhằm thay thế các khu vực nuôi truyền thống bằng “Công nghệ 2-3-4” vì sản lượng thu được từ công nghệ mới rất lớn - cao hơn tới 15 lần. MPC cũng ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược và tư vấn chuyển đổi số với FPT với mục đích nâng cao chất lượng tôm nguyên liệu. Trong năm 2020, MPC đã tự nghiên cứu và thử nghiệm thành công mô hình nuôi tôm công nghệ cao, từ đó đưa vào vận hành hiệu quả tại 2 vùng nuôi của mình là: Minh Phú Kiên Giang (600 ha) và Minh Phú Lộc An (300 ha). Đồng thời công ty cũng hợp tác với CSIRO (Úc) để hiện đại hóa công nghệ nuôi tôm.
- Hưởng lợi từ hiệp định EVFTA & CPTPP.

Chi tiết định giá và khuyến nghị:

Bằng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, mức giá hợp lý dành cho cổ phiếu MPC khoảng **46,300 đồng/cổ phiếu** (+17% so với giá hiện tại). Do đó đưa ra khuyến nghị **MUA** cho cổ phiếu này.

Phương pháp DCF

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2021F	2022F	2023F	2024F	2025F
Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)	867	1,073	1,294	1,515	1,704
Lợi nhuận hoạt động ròng sau thuế	766	948	1,143	1,339	1,506
Khấu hao	188	215	235	255	277
WC	(329)	(397)	(442)	(480)	(485)
CAPEX	(252)	(274)	(295)	(313)	(321)
FCFF	374	492	641	802	977
Giá trị hiện tại của FCFF (WACC 9.6%)	341	410	487	556	619
Giá trị hiện tại của cuối cùng (2.0% g)	8,352				
Nợ ròng	(1,658)				
Giá trị vốn cổ phần	9,108				
SLCP	200,000,000				
Giá hợp lý (VNĐ/CP)	45,539				

Phương pháp EV/EBITDA

2021 EBITDA	1,055
EV/EBITDA ngành	9.5x
EV	9,966
Nợ ròng	(1,658)
Giá trị vốn cổ phần	8,309
SLCP	200,000,000
Giá hợp lý (VNĐ/CP)	41,543

	DCF	EV/EBITDA	Giá hợp lý
Giá hợp lý (VNĐ/CP)	45,539	41,543	44,700
Tỷ trọng	80%	20%	VNĐ/CP

Rủi ro:

(1) Rủi ro nguồn nguyên liệu đầu vào

Tỷ lệ tự chủ của Minh Phú chỉ ở mức 10%, 90% còn lại vẫn phải thu mua bên ngoài, do đó, Minh Phú vẫn phải chịu ảnh hưởng từ việc giá tôm nguyên liệu biến động thất thường. Đồng thời, tình trạng khan hiếm nguồn nguyên liệu hay khả năng kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào vẫn là điều mà công ty phải đối mặt.

(2) Rủi ro cạnh tranh từ các Ấn Độ, Indonesia, Ecuadoro

(3) Rủi ro từ dịch Covid-19

Dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng tôm toàn cầu, ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu tôm sang các thị trường chủ lực.

(4) Rủi ro biến động tỷ giá

Với việc xuất khẩu là hướng kinh doanh chính của Công ty và lượng ngoại tệ thu về chủ yếu là USD và JPY với hai thị trường xuất khẩu chính là Mỹ và Nhật Bản chiếm hơn 50% tỷ trọng các quốc gia mà Minh Phú xuất khẩu thì việc biến động tỷ giá hối đoái cũng sẽ là rủi ro đáng quan tâm đối với MPC

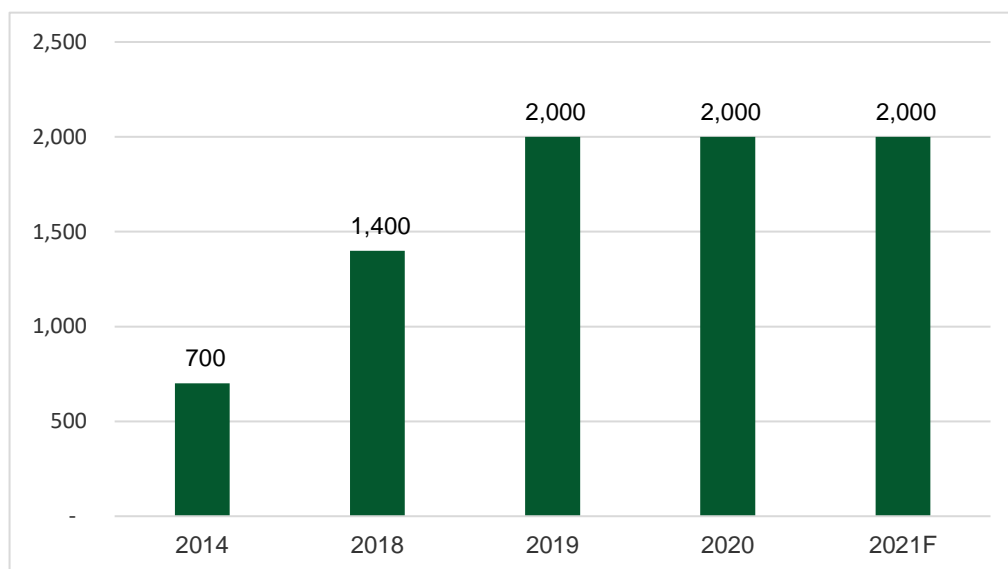
Sơ lược công ty

CTCP Tập đoàn Minh Phú tiền thân là doanh nghiệp tư nhân cung ứng hàng xuất khẩu Minh Phú được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 120 triệu đồng. Ngành nghề kinh doanh chính là thu mua, chế biến thủy sản để cung ứng cho các đơn vị trong nước xuất khẩu. Năm 2002, công ty chuyển thành công ty TNHH với vốn điều lệ là 90 tỷ đồng. Năm 2006, công ty chuyển từ công ty TNHH sang công ty cổ phần và niêm yết trên sàn Hà Nội với 60 triệu cổ phiếu. Đến năm 2007, công ty chính thức chuyển sàn và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM với 70 triệu cổ phiếu. Năm 2015, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM thông qua việc hủy niêm yết tự nguyện với lý do là để tìm kiếm đối tác chiến lược và tái cơ cấu công ty. Sau đó, MPC đăng ký giao dịch trên UPCoM vào ngày 16/10/2017.

Minh Phú hiện là tập đoàn thủy sản số 1 Việt Nam và hàng đầu trên thế giới. Sản phẩm Minh Phú hiện đang có mặt tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ, với doanh thu trên 10,000 tỷ VNĐ mỗi năm. Thông qua việc sở hữu các chuỗi giá trị khép kín và có trách nhiệm; Minh Phú đặt mục tiêu xây dựng một hệ sinh thái hoàn chỉnh, mang lại những giá trị tốt đẹp cho tất cả các thành viên liên quan, đưa Việt Nam lên bản đồ thế giới với vị thế là nhà cung ứng tôm chất lượng hàng đầu.



Quá trình tăng vốn (tỷ VNĐ)



Nguồn: MPC, PHFM tổng hợp

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021E
Doanh thu thuần	11,973	15,665	16,925	16,998	14,329	16,823
Giá vốn hàng bán	(10,991)	(13,801)	(14,728)	(15,314)	(12,801)	(14,911)
Lợi nhuận gộp	983	1,864	2,198	1,684	1,528	1,912
Chi phí bán hàng	(638)	(772)	(907)	(875)	(671)	(788)
Chi phí QLDN	(151)	(162)	(186)	(198)	(205)	(258)
Lợi nhuận từ HĐKD	194	930	1,104	611	652	867
Lợi nhuận tài chính	(169)	(138)	(208)	(131)	77	(9)
Chi phí lãi vay	(226)	(181)	(203)	(151)	(89)	(90)
Lợi nhuận trước thuế	101	792	902	498	762	863
Lợi nhuận sau thuế	82	714	810	445	674	762
LNST của cổ đông Công ty mẹ	72	639	703	441	668	762
Cân đối kế toán	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021E
Tài Sản Ngắn Hạn	6,633	8,032	7,623	6,385	6,943	6,909
Tiền và tương đương tiền	1,532	1,785	448	625	1,120	474
Đầu tư tài chính ngắn hạn	493	231	516	1,404	1,135	1,339
Phải thu ngắn hạn	1,324	1,913	1,906	1,400	1,613	1,944
Hàng tồn kho	3,220	4,073	4,674	2,894	3,030	3,101
Tài sản ngắn hạn khác	64	29	79	62	46	52
Tài Sản Dài Hạn	1,557	1,478	1,469	1,679	1,992	2,369
Phải thu dài hạn	15	15	7	6	2	2
Tài sản cố định	1,156	979	1,040	1,002	1,090	1,154
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	161	158	172	320	498	773
Đầu tư tài chính dài hạn	109	121	125	188	214	251
Tài sản dài hạn khác	117	206	126	163	189	189
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng tài sản	8,190	9,510	9,093	8,064	8,936	9,279
Nợ phải trả	5,897	6,519	5,368	3,042	3,613	3,719
Nợ ngắn hạn	2,353	4,411	4,119	2,985	3,546	3,651
Nợ dài hạn	3,544	2,107	1,249	57	68	68
Vốn chủ sở hữu	2,293	2,992	3,725	5,022	5,322	5,560
Vốn góp	700	700	1,400	2,000	2,000	2,000
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	8,190	9,510	9,093	8,064	8,936	9,279

Lưu chuyển tiền tệ	2016A	2017A	2018A	2019E	2020E	2021E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	1,463	(229)	66	2,354	386	557
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	316	270	(386)	(1,984)	(67)	(252)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	(1,112)	210	(1,021)	(196)	176	(952)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	667	252	(1,341)	174	494	(646)
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	865	1,532	1,785	448	625	1,120
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	1,532	1,785	448	625	1,120	474
Chỉ số tài chính	2016A	2017A	2018A	2019E	2020E	2021E
Tăng trưởng (%)						
Doanh thu	-2.5%	30.8%	8.0%	0.4%	-15.7%	17.4%
Lợi nhuận sau thuế	-1278.9%	772.1%	13.5%	-45.1%	51.6%	13.1%
Tổng tài sản	-11.2%	16.1%	-4.4%	-11.3%	10.8%	3.8%
Tổng vốn chủ sở hữu	2.2%	30.5%	24.5%	34.8%	6.0%	4.5%
Khả năng sinh lời (%)						
Tỷ suất lãi gộp	8.2%	11.9%	13.0%	9.9%	10.7%	11.4%
Tỷ suất EBIT	1.6%	5.9%	6.5%	3.6%	4.6%	5.2%
Tỷ suất lãi ròng	0.7%	4.6%	4.8%	2.6%	4.7%	4.5%
ROA	1.0%	7.5%	8.9%	5.5%	7.5%	8.2%
ROE	3.6%	23.9%	21.8%	8.9%	12.7%	13.7%
Hiệu quả hoạt động						
Số ngày phải thu	40	44	41	30	41	42
Số ngày tồn kho	106	107	115	70	88	77
Số ngày phải trả	11	16	10	4	5	5
Khả năng thanh toán						
Tỷ suất thanh toán hiện thời	2.82	1.82	1.85	2.14	1.96	1.89
Tỷ suất thanh toán nhanh	1.45	0.90	0.72	1.17	1.10	1.04
Cấu trúc tài chính						
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.72	0.69	0.59	0.38	0.40	0.40
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	2.57	2.18	1.44	0.61	0.68	0.67
Vay ngắn hạn/VCSH	1.03	1.47	1.11	0.59	0.67	0.66
Vay dài hạn/VCSH	1.55	0.70	0.34	0.01	0.01	0.01

Nguồn: PHFM

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Nguyễn Thị Thảo Vy, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi,

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801